TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12/8/2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định và bà Nguyễn Thị Tin.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị Đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1996;

Nơi ĐKHK: Thôn Q, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: khu phố H 2, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
(Các bên đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Toà án nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1996 người thôn Q, xã S, huyện Yên Dũng vào tháng 5/2015, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Yên Dũng, cưới xong vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay và ở chung cùng gia đình anh, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hành phúc, nay có một con chung.

Nguyên nhân xin ly hôn: Xuất phát từ việc khó khăn về kinh tế, một phần vợ chồng tính còn trẻ con dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa lánh, gia đình hai bên có biết và cũng đã hàn gắn tình cảm vợ chồng, bản thân anh cũng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ

chồng nhưng do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Kể từ khi ly thân bản thân anh cùng gia đình hai bên cũng hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Y không quay về chung sống cùng anh. Nay anh xác định không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, hơn nữa bản thân anh không còn chút tình cảm vợ chồng với chị Y do vậy đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con là Trần Diệp C, sinh ngày 01/10/2015, hiện nay cháu sống cùng anh, nay ly hôn anh đề nghị được trực tiếp dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh H không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại bản tự khai ngày 02/4/2021 bị đơn chị Hoàng Thị Y trình bày: Chị và anh Trần Văn H kết hôn ngày 02/6/2015. Trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là thị trấn T). Cuộc sống hoà thuận và có 01 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: phát sinh từ đầu năm 2017, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng đối xử thiếu tôn trọng nhau,

Nay chị xác định không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuốc sống hôn nhân không thể kéo dài, do vậy chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con là Trần Diệp C, sinh ngày 01/10/2015, hiện nay cháu sống cùng anh H, nay ly hôn anh H đề nghị được tiếp tục trực tiếp dưỡng chị đồng ý.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Hiện chị đang sinh sống và làm ăn trong tỉnh Bình Dương, Do dịch bệnh covid chị không thể về Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để giải quyết việc ly hôn với anh H được, chị đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Trần Văn H và chị đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như khi xét xử vụ án.

Tại phiên tòa anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Y vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại Khoản 8 điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 điều 48 và khoản 4 điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự,

trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị Y.

Về con chung: Giao cho anh Trần Văn H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Diệp C, sinh ngày 01/10/2015.

Cấp dưỡng nuôi con: không giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến trụ sở Toà án làm việc, Tuy nhiên do chị sinh sống và làm ăn trong tỉnh Bình Dương, Do dịch bệnh covid chị không thể về Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để giải quyết việc ly hôn với anh H được, chị Y viết bản tự khai và trình bày lời khai với Tòa án và đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Y và anh H và có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa anh H, chị Y vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Y kết hôn năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng

nhưng quan hệ vợ chồng của anh H, chị Y không được cải thiện. do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng anh, chị ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay không quay về chung sống cùng nhau và không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế vợ chồng anh H, chị Y xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và ly thân nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc và không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn H là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh H, chị Y có một con là Trần Diệp C, sinh ngày 01/10/2015, hiện nay cháu sống cùng anh H. Nay ly hôn anh H đề nghị tiếp tục được nuôi con, phía chị Y đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp nguyện vọng của anh H, chị Y và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và bản tư khai anh H có yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ngày 26/4/2021 anh H không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh H không yêu cầu Toà án buộc chị Y cấp dưỡng nuôi con cùng anh là hoàn toàn tự nguyện do vậy không đặt ra giải quyết. Nếu có tranh chấp về cấp dưỡng Toà án sẽ giải quyết trong một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Các bên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị Y.

- Về con chung: Giao cháu Trần Diệp C, sinh ngày 01/10/2015 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất nông nghiệp: Không giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0000109 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn T, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Tân Thịnh